

Bản án: 25/2021/HS-ST.

Ngày: 04/3/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phù Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Ông Nguyễn Kiên Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 04/2/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/QĐHPT-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phong T (tên gọi khác: T), sinh năm 1982; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 006 Lô A Chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thu N; có vợ Lưu Bảo T, sinh năm 1986; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Phong Q (tên gọi khác: T), sinh năm 1984; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 006 Lô A Chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thu N; có vợ Lê Thị D và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Ngọc H, sinh năm 1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 038 Lô A Chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc S; có vợ Nguyễn Thị Ngọc H và 03 con (trong đó có bị cáo Lê Tuấn A); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Thanh L, sinh năm 1985; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 321 Lô B Chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Trần Thị H; có vợ Ngô Ngọc N và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Tuấn A, sinh 01/10/2001; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 038 Lô A Chung cư A, Phường E, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Lê Ngọc H (là bị cáo trong vụ án) và bà Nguyễn Thị Ngọc H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Phú B, sinh 13/3/2002; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 174/93/10 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố D; nghề nghiệp: giữ xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú Q và bà Nguyễn Thị H; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1972 (đã chết).

Thường trú: 162/15 đường F, Phường G, Quận H, Thành phố D.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/Anh ruột: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1953.

2/ Chị ruột: Bà Hà Thị Kim N, sinh năm 1960.

3/Anh ruột: Ông Hà Ngọc M, sinh năm 1962.

4/ Chị ruột: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1970.

5/ Em ruột: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: số 162/15 đường F, Phường G, Quận H, Thành phố D.

Và cùng ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Kim T – Theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2021 và ngày 02/02/2021 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Minh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 818 Khu phố I, đường K, phường L, Quận M, Thành phố D.

2/ Ông Lê Văn S, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 68/303 đường N, phường O, Quận P, Thành phố D.

3/ Ông Phạm Quốc C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 62 hẻm C2 đường Q, Phường R, quận S, Thành phố D.

4/ Ông Cao Hùng P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 76/25 đường T, Phường U, quận V, Thành phố D.

5/ Ông Lương Ngọc D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 80/97 đường W, Phường X, quận Y, Thành phố D.

6/ Bà Lưu Bảo T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 7/1A Đường Z, khu phố AA, phường BB, quận CC, Thành phố D.

(bà T có mặt, những người khác vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 40 Đường DD, phường EE, quận CC, Thành phố D.

2/ Ông Hồ Quốc H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 5/30/6 đường FF, phường U, quận V, Thành phố D.

3/ Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1954.

Địa chỉ: 348 đường GG, Phường HH, quận S, Thành phố D.

4/ Bà Lưu Bảo T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 7/1A Đường Z, khu phố AA, phường BB, quận CC, Thành phố D.

5/ Bà Lê Thị D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 123/32 II, Phường JJ, Quận KK, Thành phố D.

6/ Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1953.

Địa chỉ: 038 lô A Chung cư A, Phường B, Quận C, Thành phố D.

7/ Bà Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 309/28 đường LL, Phường MM, Quận C, Thành phố D.

8/ Ông Dương H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 554/117F đường NN, Phường OO, Quận C, Thành phố D.

9/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 174/67/2 đường A, Phường E, Quận C, Thành phố D.

10/ Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 403/12 PP, Phường QQ, quận Y, Thành phố D.

(bà T, bà D, bà S có mặt; những người khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/8/2019, sau khi ăn uống tại nhà của Lê Ngọc H ở số 038 lô A Chung cư A, Phường B, Quận C thì Phạm Phong T (tên thường gọi là) điều khiển xe gắn máy hiệu SH màu đỏ, biển số XXBX - XXX.XX chở vợ là Lưu Bảo T đi về nhà.

Trên đường đi, T và T dừng xe trước số 162 Cao Thắng, Phường 11, Quận 10 để mua nước của ông Nguyễn Hữu S thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi và bị ông S cầm ly ném vào người T. T xuống xe, xông vào định đánh nhau thì ông S rút trong người 01 con dao hăm dọa nên T lên xe do T điều khiển xe quay lại nhà H kể cho H và Lê Tuấn A (con của H) nghe sự việc mâu thuẫn với ông S. Sau đó, T gọi điện cho em trai là Phạm Phong Q (T) và Vũ Thanh L tới nhà H để cùng đi giải quyết mâu thuẫn. T hỏi mượn H cây mã tấu thì H chỉ cho T nơi cất giữ cây mã tấu tại nhà H.

Khoảng 05 phút sau, Q lái xe hiệu SH màu xanh đen, biển số XXFX-XXX.XX chở Lê Thị D (vợ của Q) quay lại, tiếp đó L điều khiển xe SH mode màu trắng, biển số XXCX -XXX.XX chở Nguyễn Phú B đến nhà H, do trước đó B được Q điện thoại nói đến nhà L cùng qua nhà H để đi giải quyết mâu thuẫn.

Tại đây, T kể lại sự việc mâu thuẫn với ông S cho Q, L, B nghe, rồi L điều khiển xe SH mode màu trắng, biển số XXCX - XXX.XX chở T, còn B chở Q bằng xe SH150 màu xanh đen, biển số XXFX - XXX.XX đi tìm ông S để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, T lấy cây mã tấu mượn của H đưa cho Q và B đem theo. T đã giao xe hiệu SH150 màu đỏ, biển số XXBX - XXX.XX cho H và bảo H chạy theo để cản lại sự việc đánh nhau thì H điều khiển xe đi theo, còn Tuấn A cũng điều khiển xe hiệu Winner màu trắng đen, biển số XXFX - XXX.XX đi theo.

L chở T ra đường Cao Thắng hướng về đường Ba Tháng Hai nhưng không thấy ông S nên quay lại đường Nguyễn Đình Chiểu. Lúc này, B chở Q, H và Tuấn A cũng điều khiển xe máy đi theo sau. Khi tới ngã tư Cao Thắng - Nguyễn Đình Chiểu, thấy ông S đang điều khiển xe máy hiệu Winer, biển số XXUX - XXX.XX trên đường Cao Thắng theo hướng từ Điện Biên Phủ về Nguyễn Đình Chiểu nên T nói L quay đầu xe, đuổi theo ông S. Khi đến trước số 82 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3 thì ông S dừng xe, lấy 01 cây mã tấu để đánh nhau với nhóm T. T và Q xuống xe, Q cầm 01 cây mã tấu chém, làm rớt cây mã tấu của ông S xuống đất. T nhặt cây mã tấu của ông S và cùng Q rượt đuổi ông S từ 82 Cao Thắng đến số 63 Cao Thắng thì đuổi kịp. Ông S rút từ trong người 01 con dao tự chế đâm vùng cổ của T nhưng không trúng thì bị Q dùng cây mã tấu chém trúng vào cánh tay trái, làm đứt gân là 1/3 dưới cẳng tay trái của ông S.

Bị chém, ông S chạy ra lòng đường Cao Thắng hướng về phía H thì H cầm 02 cục đá đã nhặt trước đó bên đường ném về phía ông S nhưng không trúng. Sau đó, Q

lên xe của máy hiệu Winner màu trắng đen, biển số XXFX -XXX.XX do Tuấn A điều khiển, T lên xe SH mode màu trắng, biển số XXCX -XXX.XX do L chở và B cũng điều khiển xe SH150 màu xanh đen, biển số XXFX -XXX.XX, H lấy xe SH150 màu đỏ, biển số XXBX - XXX.XX nhanh chóng chạy thoát khỏi hiện trường để về nhà H. Sau đó, T, Q, L, B hẹn nhau ra quán cà phê bàn bạc, cùng nhau bỏ trốn và vứt bỏ 02 cây mã tấu xuống sông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được hung khí.

Ông S được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Bình Dân trong tình trạng vết thương đứt gần lìa 1/3 cẳng tay trái, đang chảy máu, suy đa cơ quan. Bệnh viện đã tiến hành mổ cấp cứu và điều trị cho ông S từ ngày 28/8/2019 đến 20 giờ 20 phút ngày 05/10/2019 thì ông S đã tử vong tại bệnh viện.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can; lệnh tạm giam đối với H, A và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với T, Q, L về tội “Cố ý gây thương tích”. Do không bắt được các bị can nên ngày 25/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã các bị can. Đến các ngày 03, 14 và 16/3/2020 thì L, B, T, Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đầu thú.

Người làm chứng ông Nguyễn Thành P khai (bút lục 532-535): có chứng kiến sự việc đánh nhau giữa nhóm thanh niên với một người đàn ông trước số 82 Cao Thắng. Sau đó do thất thế nên người đàn ông bỏ chạy, hai người thanh niên trong nhóm đuổi theo đến trước số 63 Cao Thắng thì một trong hai thanh niên cầm mã tấu chém vào cánh tay trái của người đàn ông làm cánh tay bị đứt.

Người làm chứng ông Hồ Quốc H khai (bút lục 639-641): có chứng kiến việc nhóm thanh niên chém nhau với 01 thanh niên, chém nhau loạn xạ rồi bỏ chạy, không rõ chém vào vị trí nào, sự việc được camera hành trình của xe ô tô ghi lại.

Người làm chứng Nguyễn Duy N khai (bút lục 642,643): có chứng kiến việc 02 người thanh niên (một trên 30 tuổi, một khoảng 30 tuổi) rượt đuổi 01 người thanh niên khoảng trên 40 tuổi đến trước số 61 Cao Thắng thì người thanh niên khoảng 30 tuổi cầm dao bằng tay phải chém vào tay trái của người thanh niên khoảng 40 tuổi.

Người làm chứng bà Lưu Bảo T khai (bút lục 323 – 332, 890, 891) khai: Vào khoảng 10 giờ ngày 28/8/2019, bị cáo T chở bà T đến trước số 162 Cao Thắng để mua nước thì bị cáo T xảy ra tranh chấp với người bán nước, sau đó bà T chở bị cáo T về nhà số 038 lô A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 1, Quận 3 kể lại sự việc cho H, Tuấn A. Sau đó, T gọi cho Q cùng với 2 thanh niên khác đến, rồi cả nhóm kéo nhau đi tìm người bán nước để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi cả nhóm quay lại thì bà T chở T về nhà. Bà T không biết các bị cáo mang theo mã tấu và sự việc chém nhau.

Người làm chứng bà Lê Thị D khai (bút lục 335-348): có được nghe kể lại việc mâu thuẫn giữa T và người bán nước nhưng bà D không chứng kiến sự việc chém nhau.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ngọc S khai (bút lục 376,377): có nghe T kể lại sự việc và đòi đánh dân mặt người bán nước, bà S có khuyên bỏ đi nhưng T không nghe. Bà S không chứng kiến sự việc chém nhau.

Người làm chứng bà Hoàng Thị Kim O khai (bút lục 645): có chứng kiến sự việc chém nhau, người thanh niên bị chém vào tay nhưng không rõ vị trí nào.

Người làm chứng ông Dương H khai (bút lục 361, 362, 646,647): có chứng kiến sự việc chém nhau, người thanh niên bị chém vào tay trái nhưng không rõ vị trí nào.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoàng L khai (bút lục 355 – 359): có chứng kiến sự việc chém nhau, người thanh niên bị chém vào tay trái.

Người làm chứng ông Nguyễn Trọng C khai (bút lục 770): có chứng kiến sự việc chém nhau nhưng không rõ vị trí chém vào đâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số XXX/TgT.19 ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương tại 1/3 dưới cẳng tay trái gây đứt da, đứt cơ gấp duỗi, đứt bó mạch thần kinh trụ, gãy hai xương cẳng tay, đã được phẫu thuật cấp cứu kết hợp xương, khâu nối động mạch, thần kinh, cơ, hiện còn:

+ Vết thương chém và mổ tại cẳng tay kích thước 26x(0,1-0,3)cm (ảnh 1.1, 2.1,3)

+ Vết mổ tại mặt trước khuỷu tay kích thước 5,3x0,1cm (ảnh 1.2, 2.2)

+ Chưa vận động được bàn ngón tay.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động mạnh gây ra, rất nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1603-19/KLGD-PY ngày 26/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Hữu S do phù phổi cấp, xơ gan và suy thận cấp.*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số XXX.B/TgT.19-20 ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *“Thương tích của Nguyễn Hữu S... có ảnh hưởng đến cái chết của S”.*

Ngày XX/XX/XXXX, Trung tâm Pháp y – Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số XXX-GT/TgT.19 về việc giải thích pháp y nạn nhân Nguyễn Hữu S trả lời: *nạn nhân Nguyễn Hữu S, sinh năm 1972 bị chém gần lìa 1/3 cẳng tay trái là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong.*

Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 20/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 có thể hiện: *“...Q chạy đến gần S, đứng đối diện với S cầm dao bằng hai tay chém trúng cẳng tay trái của S, làm tay trái của S đứt gần lìa ra...”.*

Tại bản cáo trạng số XX/CT-VKS-HS ngày XX/XX/XXXX, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố cả 06 bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Các bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Người đại diện của gia đình bị hại xác nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại với tổng số tiền là 370.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã làm đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

- Tòa án đã có quyết định dẫn giải toàn bộ người làm chứng để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tuy nhiên, theo Công văn số XXX/CAQ3-HTTP ngày 03/03/2021 của Công an Quận 3 thì bà Nguyễn Thị Kim O, ông Dương H, ông Nguyễn Trọng C xin phép vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm do bận việc gia đình và lo sợ bị trả thù và những người làm chứng khác (ngoại trừ bà T, bà D, bà S đã có mặt tại phiên tòa sơ thẩm) thì Công an Quận 3 không đủ lực lượng để gặp mặt, thuyết phục người làm chứng tham gia phiên tòa sơ thẩm theo yêu cầu của Tòa án. Và tại phiên tòa sơ thẩm, bà T, bà D, bà S vẫn giữ nguyên lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và cùng khai báo không có liên quan đến vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà T yêu cầu:

+ Bà T đã giao xe hiệu SH150 màu đỏ, biển số XXBX - XXX.XX cho H và bảo H chạy theo để cản lại sự việc đánh nhau. Do chiếc xe không liên quan vụ án nên đề nghị trả lại xe cho bà T.

+ Đề nghị trả lại xe máy hiệu Honda SH150 màu đen, biển số XXEX - XXX.XX thu giữ tại nhà của bà T cho bà T vì chiếc xe không liên quan vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

+ Do những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

+ Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với 06 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

- T, Q mỗi bị cáo từ 07 đến 08 năm tù giam.
- H, L mỗi bị cáo từ 05 đến 06 năm tù giam.
- Tuấn A, B mỗi bị cáo từ 03 đến 04 năm tù giam.
- Và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét, lời khai nhận tội các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của người làm chứng; phù hợp nội dung Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số XXX/TgT.19 ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số XXXX-XX/KLGD-PY ngày XX/XX/XXXX của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số XXX.B/TgT.19-20 ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm pháp y Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số XXX-GT/TgT.19 ngày XX/XX/XXXX của Trung tâm pháp y Sở Y Tế Thành phố Hồ Chí Minh, Biên bản thực nghiệm điều tra ngày XX/XX/XXXX của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Do ông S vô cớ đánh bị cáo T nên vào ngày 28/8/2019, T đã rủ Qg, H, Tuấn A, L, B đi tìm ông S để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi, các bị cáo không có sự bàn bạc hoặc phân công nhiệm vụ gì.

Vì biết trước ông S cũng có mang theo hung khí nên Q đã mượn 01 cây mã tấu tự chế do H cất giữ để mang theo phòng thân. L điều khiển xe máy hiệu Honda SH

Mode, biển số XXCX-XXX.XX chở T; B điều khiển xe SH150 biển số XXFX-XXX.XX chở Q; H điều khiển xe SH150 biển số XXBX-XXX.XX; Tuấn A điều khiển xe Winner biển số XXFX-XXX.XX cùng nhau đi tìm ông S.

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 28/8/2019, khi đến trước số 82 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3 thì cả nhóm đã tìm thấy ông S. Cả hai bên cùng lao vào đánh nhau, cụ thể: Q đã dùng cây mã tấu chém trúng cây mã tấu của ông S và làm rớt cây mã tấu xuống đất, T nhặt được cây mã tấu của ông S và cùng Q đuổi chém ông S nhưng không trúng; sau đó, Q đã dùng cây mã tấu chém đứt gần lìa 1/3 dưới cẳng tay trái của ông S, còn H dùng gạch ném ông S nhưng không trúng. Sau khi gây thương tích cho ông S thì Tuấn A chở Q, L chở T cùng với H và B lái xe thoát khỏi hiện trường, rồi tất cả cùng rủ nhau bỏ trốn. Ông S đã được đưa đi cấp cứu và điều trị đến ngày 05/10/2019 thì tử vong tại bệnh viện do bị phù phổi cấp, xơ gan, suy thận cấp và việc bị chém đứt gần lìa 1/3 dưới cẳng tay trái cũng là nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông S.

Với hành vi như trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định các bị cáo chỉ muốn gây thương tích cho ông S và không muốn tước đoạt tính mạng của ông S; việc ông S chết là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp làm chết người theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tính mạng và sức khỏe là vốn quý nhất của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên, vì xem thường pháp luật nên các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công gây thương tích cho bị hại và dẫn đến tử vong. Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là hết sức nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn và bộc phát, trong đó: T là người khởi xướng, rủ rê việc phạm tội; Q là đồng phạm tích cực - người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại; H là người cung cấp công cụ phạm tội và tham gia tấn công bị hại nhưng không trúng; B, Tuấn A và L là đồng phạm với vai trò giúp sức chở Q, T đi phạm tội và tẩu thoát sau khi phạm tội. Vì vậy, vai trò và mức độ nguy hiểm mà mỗi bị cáo đã gây ra trong vụ án này là khác nhau nên khi lượng hình cần căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cân nhắc có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mỗi bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, các bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và đã được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét bị hại cũng có một phần lỗi là đã vô cớ đánh bị cáo T trước và bị hại đã sử dụng hung khí nguy hiểm đe dọa đánh bị cáo T, thể hiện thái độ hung hãn, côn đồ. Hành vi đe dọa của bị hại đã gây ức chế tâm lý cho bị cáo T dẫn đến việc cả hai bên đã đánh nhau như đã nhận định.

Ngoài ra, xét các bị cáo T, Q, L, B còn có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú.

Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo là phù hợp.

[6] Riêng các bị cáo H, B, L, Tuấn A có nhiều tính tiết giảm nhẹ, phạm tội mang tính bốc đồng nhất thời và như đã phân tích ở trên các bị cáo này tham gia trong vụ án

chỉ giữ vai trò thứ yếu nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho các bị cáo này được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[7] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Tuấn A và B dưới 18 tuổi nên khả năng nhận thức về hành vi phạm tội có phần hạn chế. Do đó cần áp dụng Điều 90; Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cân nhắc hình phạt đối với 02 bị cáo là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật và phù hợp với nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[8] Đối với bà Lưu Bảo T, quá trình điều tra không có căn cứ để xác định bà T có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án này nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà T là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng Vũ H là người chở bị cáo T bỏ trốn sau khi phạm tội, do chưa xác định được lai lịch nên cần tiếp tục điều tra xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim T là người đại diện hợp pháp của bị hại xác định gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 370.000.000 đồng và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề này.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 mẫu vật thu bằng gạt y tế; 01 vỏ bao đựng dao màu đỏ, kích thước (47 cm x 4,5 cm), đầu vỏ bao có dây dù màu đen, bên trong ốp kim loại; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 30cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 12,5 cm, bên ngoài quấn dây dù màu trắng, lưỡi dao dài 17,5 cm, bản dao rộng 2,5 cm, mặt lưỡi dao có ghi chữ “Tescompresto”; 01 quần lửng hiệu “Superdry Company” màu rằn ri, có dính máu, tình trạng bị rách; 01 dây thắt lưng không có nhãn hiệu bằng da có dính máu; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có dính máu, có chữ CLAIBORNE; 01 bao da dài khoảng 20 cm x 2,5cm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen có cổ, ngắn tay có sọc trắng, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Gốm sứ Thu Ba”; 01 áo thun màu vàng có cổ, tay ngắn, phía sau có ghi chữ “Tommy” và 01 quần jean lửng màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 áo thun màu vàng cam, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ Adidas, không rõ kích thước, phía trước ngực bên trái có ba vết máu đã khô, kích thước như sau: vết thứ nhất có kích thước nơi rộng nhất 2,5 cm, vết thứ hai có kích thước nơi rộng nhất 02 cm, vết thứ ba nơi rộng nhất 0,7 cm, cổ áo phía sau lưng có vết máu nơi rộng nhất 1,5 cm: xét tất cả là vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số XXFX-XXX.XX, số khung: RLHKCXXXXGYXXXXXX, số máy: KCXXE-XXXXXXX thu giữ của bị cáo Tuấn A. Qua điều tra, xác định xe này là phương tiện phạm tội do bị cáo H đứng tên chủ sở hữu, H đã giao xe này cho Tuấn A sử dụng phạm tội. Vì vậy, phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH150 màu đen, biển số XXEX-XXX.XX thu giữ tại nhà của bà T. Qua điều tra, xác định xe này không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả cho bà T là có căn cứ.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH 150i màu đỏ, biển số XXBX-XXX.XX: bà T khai nhận xe này thuộc sở hữu của bà T nhưng không xuất trình được giấy tờ sở hữu. Ngày 28/8/2019, bà T giao xe cho bị cáo H sử dụng mà không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội. Quá trình điều tra, xác định xe này do ông Lê Minh H đứng tên chủ sở hữu. Ông H làm hợp đồng công chứng ủy quyền cho ông Lê Văn S toàn

quyền quản lý, sử dụng, mua bán. Ông S bán xe lại cho ông Phạm Quốc C nhưng hiện nay ông C không có mặt tại địa phương nên chưa ghi lời khai được của ông C. Vì vậy, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Nên giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự làm thủ tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Winner màu vàng đen, biển số XXUX-XXX.XX thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra, xác định xe này do bà Nguyễn Thị Kim T đứng tên chủ sở hữu, bà T cho bị hại mượn sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T là đúng quy định.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH Mode, màu trắng, biển số XXCX-XXX.XX mà bị cáo L khai đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình bỏ trốn, L đã làm thất lạc nên chưa thu hồi được. Nên giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Phong T, Phạm Phong Q, Lê Ngọc H, Vũ Thanh L, Lê Tuấn A và Nguyễn Phú B đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Phạm Phong T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

Xử phạt: bị cáo Phạm Phong Q 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2020.

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Ngọc H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2019.

Xử phạt: bị cáo Vũ Thanh L 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2020.

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 134; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 1, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Tuấn A 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2019.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phú B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2020.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy các tài sản sau: 04 mẫu máu thu bằng gạc y tế; 01 vỏ bao đựng dao màu đỏ, kích thước (47 cm x 4,5 cm), đầu vỏ bao có dây dù màu đen, bên trong ốp kim loại; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn dài 30 cm, cán dao bằng nhựa màu xanh dài 12,5 cm, bên ngoài quấn dây dù màu trắng, lưỡi dao dài 17,5 cm, bản dao rộng 2,5 cm, mặt lưỡi dao có ghi chữ “Tescompresto”; 01 quần lửng hiệu

“Superdry Company” màu rằn ri, có dính máu, tình trạng bị rách; 01 dây thắt lưng không có nhãn hiệu bằng da có dính máu; 01 áo sơ mi ngắn tay màu trắng có dính máu, có chữ CLAIBORNE; 01 bao da dài khoảng 20 cm x 2,5cm màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh đen có cổ, ngắn tay có sọc trắng, phía trước bên trái có ghi dòng chữ “Gôm sứ Thu Ba”; 01 áo thun màu vàng có cổ, tay ngắn, phía sau có ghi chữ “Tommy” và 01 quần jean lửng màu xanh, không rõ nhãn hiệu; 01 áo thun màu vàng cam, phía trước ngực bên trái và sau lưng có chữ Adidas, không rõ kích thước, phía trước ngực bên trái có ba vết máu đã khô, kích thước như sau: vết thứ nhất có kích thước nơi rộng nhất 2,5 cm, vết thứ hai có kích thước nơi rộng nhất 02 cm, vết thứ ba nơi rộng nhất 0,7 cm, cổ áo phía sau lưng có vết máu nơi rộng nhất 1,5 cm.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe máy hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số XXFX-XXX.XX, số khung: RLHKCXXXXGYXXXXXX, số máy: KCXXE-XXXXXXX.

+ Giao trả cho bà Lưu Bảo T 01 xe máy hiệu Honda SH150 màu đen, biển số XXEX-XXX.XX, số khung: ZDCKFXXBXXFXXXXX, số máy: KFXEXXXXXXXXXKTGEX.

+ Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để tìm và trả lại 01 xe máy hiệu Honda SH 150 màu đỏ đen, biển số XXBX-XXX.XX, số khung: ZDCKFXXAXXFXXXXXX, số máy: KFXEXXXXXXXXXKTGE1 cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(tài sản giao trả; tịch thu; tiêu hủy; tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKS-HS ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3)

- Áp dụng khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND phường;
- Các bị cáo và đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)
Phù Quốc Tuấn**